

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2021/HS-ST

Ngày: 09-4-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quỳ

Bà Trịnh Thị Kim Cúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Nam - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 25 tháng 7 năm 1983 tại: Thành phố N, tỉnh Nam Định; đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường C, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn G, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Bùi Thị Hồng H; chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 08-9-2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”; ngày 16-5-2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 23-5-2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28-01-1999 bị Công an huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính hình thức “Cảnh cáo” về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10-11-2020, chuyển tạm giam từ ngày 19-11-2020 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Trần Duy T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Xóm Q, thôn T, xã C, huyện N tỉnh Nam Định. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Trần Thị D, sinh năm 1960; nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1942; nơi cư trú: Xã T1, huyện V, tỉnh Nam Định. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 09-11-2020, Nguyễn Quang Đ đội mũ bảo hiểm có lưỡi trai bằng nhựa màu đen có sọc trắng, bên dưới đội mũ lưỡi trai bằng vải màu đen, đi dép da màu nâu, mặc chiếc quần bò dài màu xanh có dòng chữ POLO một mình điều khiển xe máy biển kiểm soát 18P7-0977 đi quanh các tuyến phố trong thành phố Nam Định tìm tài sản sơ hở để cướp giật. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Đ đi từ hướng đường Song Hào rẽ vào đường Nguyễn Bính, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định thì phát hiện thấy bà Nguyễn Thị S đang đi xe đạp một mình cùng chiều với Đ. Trên giỏ xe của bà S có để 01 chiếc túi ni-lon màu đỏ đựng 01 chiếc túi vải màu vàng (bên trong túi có 01 chiếc nhẫn vàng, mặt nhẫn bằng đá màu xanh; 02 chiếc nhẫn vàng; 01 dây chuyền vàng; 01 đôi hoa tai dạng nụ vàng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; số tiền 5.100.000 đồng và một quyển sổ chế độ liệt sĩ. Khi bà S đạp xe đến trước cửa số nhà 6/466 đường Nguyễn Bính, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định thì Đ điều khiển xe máy tiến đến áp sát chiếc xe đạp của bà S từ phía sau bên trái (theo hướng di chuyển của bà S), dùng tay phải giật được chiếc túi ni-lon của bà S rồi chuyển chiếc túi sang cầm bằng tay trái. Bà S hô hoán nhưng Đ đã tăng tốc độ xe máy để tẩu thoát. Đ mang chiếc túi về nhà, kiểm tra tài sản trong túi rồi cất giấu số tài sản trên tại nơi ở. Sau đó Đ mang chiếc túi ni-lon màu đỏ, chiếc túi vải màu vàng và quyển sổ chế độ liệt sĩ đốt tại bãi rác cạnh nghĩa trang Thôn G, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Đối với số tiền 5.100.000 đồng lấy được trong túi của bà S, Đ đã tiêu xài cá nhân hết 4.100.000 đồng. Chiều ngày 10-11-2020, Đ mang đôi hoa tai của bà S đến Cửa hàng vàng bạc P, địa chỉ: Đường Đ, thành phố N, tỉnh Nam Định bán được số tiền 7.500.000 đồng.

Sáng ngày 10-11-2020, bà Nguyễn Thị S đến trụ sở Công an phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định trình báo sự việc. Sau khi hoàn thiện hồ sơ ban đầu, Công an phường Trần Quang Khải đã chuyển hồ sơ vụ việc lên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định để giải quyết theo thẩm quyền. Sau khi

tiếp nhận và điều tra làm rõ vụ việc, Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Quang Đ. Tại Cơ quan điều tra, Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản của bà S như đã nêu trên.

Cùng ngày 10-11-2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Quang Đ, thu được các tài sản và đồ vật sau:

- Chiếc xe máy Honda Wave biển kiểm soát 18P7-0977.
- Số tiền 7.500.000 đồng mà Đ bán đôi hoa tai mà có; số tiền 1.000.000 đồng (là số tiền còn lại trong khoản tiền 5.100.000 đồng của bà S); 01 chiếc nhẫn vàng, mặt nhẫn bằng đá màu xanh; 02 chiếc nhẫn vàng; 01 chiếc dây chuyền vàng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel.
- 02 chiếc thẻ khách hàng dùng điện mang tên Trần Văn H1 và Nguyễn Văn V.
- 01 chiếc mũ bảo hiểm màu vàng; 01 đôi giày vải màu đen; 01 chiếc áo khoác vải gió; 01 chiếc quần bò dài màu xanh, có dòng chữ ARNAMI.
- 01 chiếc mũ bảo hiểm có lưỡi trai bằng nhựa màu đen, có sọc trắng; 01 chiếc mũ lưỡi trai bằng vải màu đen; 01 đôi dép da màu nâu; 01 chiếc quần bò dài màu xanh, có dòng chữ POLO (là trang phục Đ mặc khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bà S).

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã thu giữ đôi hoa tai mà Đ đã bán tại Cửa hàng vàng bạc P.

Tại bản Kết luận giám định số 8088/C09-P4 ngày 23-11-2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đã kết luận: Toàn bộ số nhẫn, dây chuyền, hoa tai gửi giám định đều là kim loại vàng (Au).

Tại bản Kết luận định giá số 62 ngày 30-11-2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định đã kết luận định giá số tài sản là vật chứng trong vụ án, giá trị tại thời điểm ngày 09-11-2020 như sau:

- 01 nhẫn vàng, hàm lượng vàng 99,78%, tổng khối lượng 7,90 gam có trị giá 7.685.000 đồng.
- 01 dây chuyền vàng, gắn kèm một mặt kim loại màu vàng, đều có hàm lượng vàng 99,82%, tổng khối lượng 18,71 gam có trị giá 26.447.000 đồng.
- 02 nhẫn vàng, đều có hàm lượng vàng 99,79%, tổng khối lượng 14,88 gam có trị giá 21.212.000 đồng.
- 01 đôi hoa tai hình nụ bằng vàng, đều có hàm lượng vàng 99,66%, tổng khối lượng 5,61 gam có trị giá 7.897.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel có trị giá 130.000 đồng.

Tổng số tài sản trên có trị giá 63.371.000 đồng (sáu mươi ba triệu ba trăm bảy mươi một nghìn đồng).

Từ việc xác minh nguồn gốc chiếc xe máy biển kiểm soát 18P7-0977 và 02 chiếc thẻ khách hàng dùng điện đã thu giữ, cùng với lời khai của Nguyễn Quang Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã mở rộng điều tra và làm rõ Nguyễn Quang Đ còn thực hiện một vụ trộm cắp tài sản và một vụ cướp giật tài sản khác. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất :

Khoảng 15 giờ ngày 12-10-2020, Nguyễn Quang Đ một mình đi bộ lang thang ở khu vực xã Lộc An, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tìm tài sản để trộm cắp. Khi Đ đi đến trước xưởng cơ khí tại số nhà 792 đường Văn Cao, xã Lộc An, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định thì phát hiện trên vỉa hè trước xưởng cơ khí có dựng một chiếc xe máy Honda Wave biển kiểm soát 18P7-0977, đầu xe quay vào trong nhà, đuôi xe hướng ra đường Văn Cao, chìa khóa xe vẫn cắm tại ổ khóa điện. Chiếc xe máy này thuộc sở hữu của anh Trần Duy T - là công nhân cơ khí làm việc tại xưởng. Đ quan sát xung quanh, thấy không có người trông coi nên tiến lại chiếc xe, sau đó mở khóa điện và điều khiển xe về nhà mình tại địa chỉ : Thôn G, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định cất giấu và sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 23-11-2020, anh Trần Duy T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định để trình báo sự việc.

Tại bản Kết luận định giá số 60 ngày 24-11-2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định đã kết luận: Chiếc xe máy biển kiểm soát 18P7-0977 là vật chứng trong vụ án có trị giá 5.300.000 đồng (năm triệu ba trăm nghìn đồng).

Vụ thứ hai:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 21-10-2020, Nguyễn Quang Đ đội chiếc mũ bảo hiểm màu vàng, mặc áo khoác vải gió và quần bò dài màu xanh, có dòng chữ ARNAMI, đi giày vải màu đen, một mình điều khiển xe máy biển kiểm soát 18P7-0977 đi quanh các tuyến phố thuộc phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tìm tài sản sơ hở để cướp giật. Khi Đ đi đến đường làng Vị Dương, gần khu vực Nhà văn hóa Vị Dương, phường Mĩ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định thì phát hiện bà Trần Thị D đang đi xe đạp một mình, cùng chiều với Đ. Đ quan sát xung quanh thấy vắng người, bên tay trái bà D có cầm 01 chiếc túi ni-lon màu đỏ, bên trong đựng 01 chiếc ví vải (trong ví có số tiền 700.000 đồng và 03 chiếc thẻ khách hàng dùng điện mang tên Trần Văn H1, Nguyễn Văn V và Trần Kim Thúy). Ngay lập tức Đ điều khiển xe máy áp sát phía sau bên trái bà D, dùng tay phải giật được chiếc túi ni-lon rồi chuyển chiếc túi sang cầm bên tay trái. Lúc

này bà D hô hoán nhưng Đ đã tăng tốc độ xe máy để tẩu thoát. Khi về đến nhà, Đ kiểm tra tài sản bên trong chiếc túi ni-lon rồi cất số tiền 700.000 đồng vào ví và cất 02 chiếc thẻ dùng điện mang tên Trần Văn H1, Nguyễn Văn V tại giường ngủ; còn chiếc túi ni-lon và 01 chiếc ví vải, 01 thẻ khách hàng dùng điện mang tên Trần Kim Thúy thì Đ mang đốt tại bãi rác cạnh nghĩa trang Thôn G, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Số tiền 700.000 đồng thì Đ đã sử dụng cho cá nhân hết.

Ngày 23-11-2020, bà Trần Thị D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định trình báo sự việc.

Về xử lý vật chứng và vấn đề bồi thường dân sự trong các vụ án trên:

- Sau khi định giá, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trả lại chiếc xe máy Honda Wave biển kiểm soát 18P7-0977 cho bị hại là anh Trần Duy T. Anh Thế đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trả lại 02 chiếc thẻ khách hàng dùng điện mang tên Trần Văn H1 và Nguyễn Văn V cho bị hại là bà Trần Thị D. Bà D đã nhận lại 02 chiếc thẻ trên và có quan điểm không yêu cầu Nguyễn Quang Đ phải bồi thường số tiền 700.000 đồng và chi phí làm lại chiếc thẻ khách hàng dùng điện mang tên Trần Kim Thúy. Ngoài ra bà D không có đề nghị gì khác.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trả lại số tài sản đã thu giữ là 01 chiếc nhẫn vàng, mặt nhẫn bằng đá màu xanh; 02 chiếc nhẫn vàng; 01 dây chuyền vàng; 01 đôi hoa tai dạng nụ vàng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel và số tiền 1.000.000 đồng cho bị hại là bà Nguyễn Thị S. Bà S đã nhận lại tài sản và có quan điểm không yêu cầu Nguyễn Quang Đ phải bồi thường số tiền 4.100.000 đồng và chi phí làm lại sổ chế độ liệt sĩ. Ngoài ra bà S không có đề nghị gì khác.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trả lại số tiền 7.500.000 đồng mua đôi hoa tai từ Nguyễn Quang Đ cho Cửa hàng vàng bạc P. Đại diện cửa hàng đã nhận lại và không có đề nghị gì khác.

Đối với nhân viên của Cửa hàng vàng bạc P khi mua đôi hoa tai của Nguyễn Quang Đ nhưng không biết đây là tài sản do cướp giật được mà có, vì vậy không bị xem xét, xử lý.

Bản cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 08-02-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Nguyễn Quang Đ về tội “Cướp giật tài sản” theo các điểm c,d,g,i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang Đ đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 12-10-2020, các hành vi

cướp giết tài sản vào ngày 21-10-2020 và ngày 09-11-2020 như bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, bị hại Trần Duy T đề nghị Tòa án xử lý bị cáo Nguyễn Quang Đ theo quy định của pháp luật và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Nguyễn Quang Đ tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giết tài sản” với các tình tiết định khung tăng nặng “Chiếm đoạt tài sản có trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”, “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”, “Phạm tội đối với người già yếu”, “Tái phạm nguy hiểm” và tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Đ phạm các tội “Cướp giết tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm c,d,g,i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giết tài sản”.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Quang Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy vật chứng là số trang phục, quần áo, đồ vật đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Quang Đ.

Bị cáo Nguyễn Quang Đ nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang Đ và các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Quang Đ tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Lời khai của những bị hại; các sơ đồ hiện trường; bản Kết luận giám định số 8088/C09-P4 ngày 23-11-2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an; các bản Kết luận định giá số 60 ngày 24-11-2020 và Kết luận định giá số 62 ngày 30-11-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định; các biên bản thu giữ vật chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Quang Đ đã có các hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 12-10-2020 khi bị cáo Nguyễn Quang Đ đi bộ qua xưởng cơ khí, địa chỉ: Số nhà 792 đường Văn Cao, xã Lộc An, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định thì phát hiện thấy có 01 chiếc xe máy Honda Wave biển kiểm soát 18P7-0977 của anh Trần Duy T đang dựng trên vỉa hè, chìa khóa xe vẫn cắm tại ổ khóa điện, không có người trông coi. Bị cáo Nguyễn Quang Đ đã có hành vi lén lút dắt chiếc xe máy nói trên xuống đường, nổ máy xe rồi chạy về nhà cất giấu. Sau đó bị cáo đã sử dụng chiếc xe máy làm phương tiện đi lại cho mình.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Quang Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự an toàn xã hội; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; trị giá chiếc xe máy Honda Wave biển kiểm soát 18P7-0977 mà bị cáo đã lén lút chiếm đoạt là 5.300.000 đồng; ngoài ra, bị cáo đã có 03 tiền án, đã bị xác định tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý. Vì vậy bị cáo Nguyễn Quang Đ đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 21-10-2020, trên đường làng Vị Dương, gần khu vực Nhà văn hóa Vị Dương, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, bị cáo Nguyễn Quang Đ đã có hành vi điều khiển xe máy Honda Wave biển kiểm soát 18P7-0977 chạy áp sát với xe đạp do bà Trần Thị D đang điều khiển, sau đó dùng tay phải giật được trên tay trái của bà Trần Thị D 01 chiếc túi ni-lon màu đỏ,

bên trong đựng 01 chiếc ví vải, trong ví có số tiền 700.000 đồng và 03 chiếc thẻ khách hàng dùng điện mang tên Trần Văn H1, Nguyễn Văn V và Trần Kim Thúy rồi tăng tốc độ xe máy để tẩu thoát.

Khoảng 16 giờ ngày 09-11-2020, tại khu vực trước cửa trước cửa số nhà 6/466 đường Nguyễn Bính, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, bị cáo Nguyễn Quang Đ đã có hành vi điều khiển xe máy Honda Wave biển kiểm soát 18P7-0977 chạy áp sát với xe đạp do bà Nguyễn Thị S đang điều khiển, sau đó dùng tay phải giật được trong giỏ xe đạp của bà Nguyễn Thị S 01 chiếc túi ni-lon màu đỏ, bên trong đựng 01 chiếc túi vải màu vàng, bên trong chiếc túi vải có 01 chiếc nhẫn vàng, mặt nhẫn bằng đá màu xanh; 02 chiếc nhẫn vàng; 01 dây chuyền vàng; 01 đôi hoa tai dạng nụ vàng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; số tiền 5.100.000 đồng và một quyển sổ chế độ liệt sĩ rồi tăng tốc độ xe máy để tẩu thoát. Tổng số tài sản bị cáo chiếm đoạt được của bà Nguyễn Thị S có trị giá 68.471.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Quang Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự an ninh xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo Nguyễn Quang Đ chiếm đoạt được trong 02 lần cướp giật tài sản là 69.171.000 đồng nên thuộc trường hợp “Chiếm đoạt tài sản có trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”, khi phạm tội bị cáo dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe máy chạy áp sát, giật lấy tài sản nên thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1942 (78 tuổi) nên thuộc trường hợp “Phạm tội đối với người già yếu”; trước đó bị cáo đã có 03 tiền án, đã bị xác định tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Quang Đ đã phạm tội “Cướp giật tài sản” với các tình tiết định khung tăng nặng quy định tại các điểm c,d,g,i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì bị cáo Nguyễn Quang Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; mẹ đẻ bị cáo là người có công với cách mạng, được hưởng chế độ thương binh với tỷ lệ thương tật 21% nên bị cáo sẽ được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Quang Đ 02 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tội “Cướp giật tài sản”.

[4] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quang Đ là rất nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Nam Định; bản thân bị cáo có nhân thân xấu, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên do bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hầu hết tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho các bị hại nên Hội đồng xét xử sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo Nguyễn Quang Đ không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Quang Đ 01 chiếc mũ bảo hiểm màu vàng, có chữ FORUS; 01 đôi giày vải màu đen, có chữ GUCCI; 01 chiếc áo khoác vải gió dài tay không mũ, có chữ XISAMA; 01 chiếc quần bò dài màu xanh, có dòng chữ ARNAMI; 01 chiếc mũ bảo hiểm có lưỡi trai bằng nhựa màu đen, có sọc trắng dọc theo mũ; 01 chiếc mũ lưỡi trai bằng vải màu đen; 01 đôi dép da màu nâu, có dòng chữ PEDRO; 01 chiếc quần bò dài màu xanh, có dòng chữ POLO. Xét thấy đây là quần áo, trang phục mà bị cáo sử dụng khi thực hiện các hành vi phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

[7] Về bồi thường thiệt hại:

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã thu giữ được hầu hết các tài sản mà bị cáo Nguyễn Quang Đ đã trộm cắp, cướp giật được và trả cho các bị hại là anh Trần Duy T, bà Trần Thị D, bà Nguyễn Thị S. Đối với các số tiền bị cáo Nguyễn Quang Đ cướp giật được nhưng đã sử dụng cho cá nhân hết là số tiền 700.000 đồng của bà Trần Thị D và số tiền 4.100.000 đồng của bà Nguyễn Thị S thì bị cáo chưa bồi thường. Tuy nhiên bà Nguyễn Thị S và bà Trần Thị D đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường các số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về phần bồi thường thiệt hại.

[8] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Quang Đ bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Đ phạm tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm c,d,g,i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ 07 năm 06 tháng tù (bảy năm sáu tháng tù) về tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ 02 năm 06 tháng tù (hai năm sáu tháng tù) về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự:

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Quang Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 năm tù (mười năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày 10-11-2020.

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ bảo hiểm màu vàng, có chữ FORUS, đã qua sử dụng; 01 đôi giày vải màu đen, có chữ GUCCI, đã qua sử dụng; 01 chiếc áo khoác vải gió dài tay không mũ, có chữ XISAMA, đã qua sử dụng; 01 chiếc quần bò dài màu xanh, có dòng chữ ARNAMI, đã qua sử dụng; 01 chiếc mũ bảo hiểm có lưỡi trai bằng nhựa màu đen, có sọc trắng dọc theo mũ, đã qua sử dụng; 01 chiếc mũ lưỡi trai bằng vải màu đen, đã qua sử dụng; 01 đôi dép da màu nâu, có dòng chữ PEDRO, đã qua sử dụng; 01 chiếc quần bò dài màu xanh, có dòng chữ POLO, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22-02-2021).

3. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Quang Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Quang Đ và bị hại là anh Trần Duy T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại là bà Trần Thị D và bà Nguyễn Thị S có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo Nguyễn Quang Đ có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Tuấn